

## ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN HỮU HỢP

**T**ại Đại hội đại biểu Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam toàn quốc lần thứ nhất (tiền thân của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam) ngày 18/5/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến dự và chúc mừng.

Tại sự kiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bài phát biểu, tổng kết những luận điểm quan trọng nhất về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) ở nước ta, đồng thời giao nhiệm vụ vừa khó khăn, nhưng lại vừa vinh quang cho giới trí thức KH&CN Việt Nam. Người khẳng định: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động, không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân”. Lời căn dặn ngắn gọn, súc tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn còn nguyên giá trị, thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu rộng, tư tưởng lớn của Người đối với định hướng phát triển lâu dài của nền KH&CN nước nhà.

Học tập và lĩnh hội tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đề nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cộng đồng xã hội đối với sự nghiệp KH&CN, tôn vinh quá trình lao động, sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức Việt Nam. Ngày 18/6/2013, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII, Luật KH&CN được thông qua, thống nhất chọn ngày 18 tháng 5 hàng năm là Ngày KH&CN Việt Nam.

Mục tiêu của Ngày KH&CN Việt Nam nhằm tuyên truyền rộng rãi các thành tựu KH&CN; tôn vinh những người làm khoa học, giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thúc đẩy ứng dụng

KH&CN vào sản xuất; nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN; động viên thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN.

Trong những năm qua, KH&CN Việt Nam không chỉ khẳng định vai trò và sức mạnh vô cùng to lớn trong các lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà còn trở thành động lực then chốt của sự nghiệp đổi mới và phát triển. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực KH&CN của đất nước được tăng cường. Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã đóng góp tích cực hơn trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc. Hiệu quả hoạt động KH&CN được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo. Quản lý nhà nước về KH&CN có bước đổi mới. Một số cơ chế, chính sách về phát triển, quản lý KH&CN, nhất là cơ chế, chính sách quản lý nguồn vốn đầu tư, tài chính bước đầu phát huy tác dụng.

Có thể thấy khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo đã đóng góp quan trọng, toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động nâng lên rõ rệt. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên 5,8%/năm so với giai đoạn 2011-2015 là 4,3%/năm. Chỉ số đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng tăng từ 33,6% bình quân giai đoạn 2011-2015 lên 45,2% giai đoạn 2016-2020.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia hình thành và có những bước phát triển nhanh chóng, tạo ra một thể hệ doanh nghiệp mới kinh doanh dựa trên tài sản trí tuệ và đủ năng lực tiếp cận thị trường toàn cầu. Đến nay, cả nước có 20 sản giao dịch công nghệ tại các địa phương, 30 cơ sở vườn ươm tạo công nghệ, 186 tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, 50 trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc các viện nghiên cứu, trường đại học. Một số thành tựu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam phải kể đến là đã có hơn 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp, gần 70 khu không gian làm việc chung, hình thành nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm. Theo báo cáo về xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2019 đứng ở vị trí thứ 42/129 quốc gia/nền kinh tế, tăng 3 bậc so với năm 2018 và 17 bậc so với năm 2016; năm 2020 tiếp tục duy trì ở vị trí 42/131 quốc gia/nền kinh tế, đứng thứ 3 khu vực ASEAN và dẫn đầu nhóm 29 quốc gia/nền kinh tế có cùng mức thu nhập...

Hoà chung cùng thành quả KH&CN của đất nước, hoạt động KH&CN tỉnh Quảng Bình luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo tích cực của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hướng dẫn, giúp

đỡ của Bộ KH&CN và đã có những bước chuyển biến tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Các đề tài, dự án chủ yếu tập trung vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trọng điểm của tỉnh cũng như ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà. Kết quả nhiều đề tài, dự án, mô hình KH&CN mang tính ứng dụng vào điều kiện thực tiễn của tỉnh ngày càng cao, đã góp phần cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đào tạo và nâng cao trình độ nhân lực, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; góp phần tích cực vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, tạo ra được nhiều sản phẩm, hàng hóa có năng suất, chất lượng cao đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai toàn diện. Công tác thanh tra, kiểm tra về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân và đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa được tăng cường. Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có nhiều đóng góp tích cực phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội trên địa bàn của tỉnh, góp phần đảm bảo đo lường được thống nhất và chính xác, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp địa phương. Chất lượng hàng hóa thiết yếu lưu thông trên thị trường đã được kiểm soát, quyền lợi của người tiêu dùng được bảo vệ và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh. Qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh; cải thiện một số chỉ số cải

(Xem tiếp trang 24)

thương mại hóa kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục đánh giá kết quả nghiên cứu để chuyển giao cho doanh nghiệp, tạo ra nhu cầu về công nghệ. Tiếp đến, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Có biện pháp để doanh nghiệp thành lập và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Bên cạnh đó, cần có biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng lấy

doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa KH&CN trên thị trường. Hỗ trợ tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực các tổ chức KH&CN có chức năng tư vấn chuyển giao công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian, đặc biệt là các tổ chức trung gian trong các trường đại học, cao đẳng để đẩy mạnh việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ, khơi thông dòng chảy công nghệ từ khu vực nghiên cứu tại các trường đến khu vực ứng dụng tại các doanh nghiệp ■

---

## **ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC...** *(Tiếp theo trang 21)*

cách hành chính của tỉnh.

Công tác thông tin KH&CN đã từng bước hiện đại hoá, chất lượng thông tin phong phú và phản ánh kịp thời các hoạt động KH&CN trên địa bàn. Hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được chú trọng đúng mức, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và mang lại hiệu quả thiết thực.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nhìn chung KH&CN của tỉnh nhà vẫn còn một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội, như: Tiềm lực KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu, năng lực KH&CN còn hạn chế; đầu tư của xã hội cho KH&CN còn rất thấp, đặc biệt là đầu tư từ khu vực doanh nghiệp; số lượng các doanh nghiệp KH&CN, các trường, viện về nghiên cứu KH&CN còn rất ít; chất lượng một số đề tài nghiên cứu khoa học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn chưa cao; cơ chế tài chính và cơ chế quản lý các tổ chức KH&CN chưa phù hợp; chưa tạo được mối liên kết 4 nhà: Nhà

khoa học - Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà nông; các cơ chế chính sách khuyến khích đưa tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống chưa đủ mạnh;...

Để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành đột phá chiến lược và động lực chính cho phát triển kinh tế - xã hội, đưa nước ta nhanh chóng trở thành một nước có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030, nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045 như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ, trong thời gian tới, cần tiếp tục kiên trì đổi mới tư duy, thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp lớn về phát triển hệ thống sáng tạo quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý KH&CN; nâng cao tiềm lực và trình độ KH&CN; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Để làm được điều đó, bên cạnh sự ủng hộ, chung tay của toàn xã hội, cần sự quyết tâm và nỗ lực lớn hơn nữa của đội ngũ cán bộ KH&CN của nước nhà ■